

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC

Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý giáo dục trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến và đổi mới theo hướng tích cực; cơ sở vật chất trường, lớp học được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa, đặc biệt đã thực hiện tốt công tác vận động xã hội hóa giáo dục. Các chương trình, kế hoạch, đề án trong lĩnh vực giáo dục được triển khai đồng bộ; các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành giáo dục đạt được kết quả rõ nét, phong trào thi đua xây dựng “Trường học tiêu biểu toàn diện” đã xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo làm thay đổi bộ mặt các nhà trường, thực hiện tốt công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục của huyện theo hướng toàn diện; chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến hết năm 2019, toàn huyện có 41 đơn vị trường học, với trên 16.000 trẻ mầm non, mẫu giáo, học sinh phổ thông, trong đó có 18 trường học đạt chuẩn quốc gia (tăng 09 trường so với năm 2015) và 15 trường phổ thông dân tộc bán trú (tăng 02 trường so với năm 2015); tỷ lệ đảng viên trong toàn ngành giáo dục đạt trên 82% (tăng 28% so với năm 2015).

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của huyện vẫn còn thấp so với mặt bằng chung, việc triển khai đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học còn chậm; đội ngũ giáo viên còn thiếu, đặc biệt là giáo viên ngoại ngữ, tin học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, một bộ phận cán bộ quản lý trường học và giáo viên năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường còn thiếu, chưa đồng bộ, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên là do cấp ủy, chính quyền cơ sở ở một số nơi chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ; một bộ phận cha, mẹ học sinh thiếu sự quan tâm, phối hợp cùng với các nhà trường và giáo viên trong việc

quản lý, giáo dục học sinh; nhu cầu đầu tư cho giáo dục rất lớn, nhưng nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp; một số cán bộ quản lý, giáo viên ý thức trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động đổi mới, sáng tạo trong chuyên môn. Bên cạnh đó, do địa hình chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, dân cư phân tán, học sinh đi lại gặp nhiều khó khăn, vấn đề tảo hôn, bỏ học đi lao động... vẫn còn xảy ra, đây là những nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển giáo dục trên địa bàn huyện.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của toàn xã hội; phát triển giáo dục phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội. Huy động kịp thời nguồn lực để củng cố, đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất trường lớp học, nâng cao chất lượng dạy học, củng cố nâng cao hiệu quả mô hình “Trường học tiêu biểu toàn diện” hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng toàn diện, quan tâm có chiều sâu đối với công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng gắn với truyền dạy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số cho học sinh. Tập trung nâng cao chất lượng các trường bán trú, thực hiện hiệu quả việc đưa học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính; quan tâm đầu tư cơ sở lưu trú cho cán bộ, giáo viên tại các xã và các điểm trường; xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng cấp học, ngành học, lấy học sinh làm trung tâm cho mọi hoạt động trong nhà trường.

2. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 05 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ số trường chuẩn quốc gia lên 60%; tỷ lệ huy động trẻ 0 - 2 tuổi đạt từ 45% trở lên, trẻ 3 - 5 tuổi và 6 - 14 tuổi đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ chuyển cấp tiểu học lên trung học cơ sở đạt từ 98% trở lên; trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương đạt từ 70% trở lên; giảm số điểm trường tiểu học xuống dưới 40 điểm trường. Duy trì giữ vững đơn vị huyện đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; đưa sự nghiệp giáo dục huyện Quán Bạ đứng trong tốp đầu của tỉnh Hà Giang.

Phấn đấu đảm bảo số lượng, cơ cấu giáo viên giảng dạy, trong đó: 100% giáo viên các cấp học có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; đảm bảo phòng học, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; 100% cán bộ quản lý trường học được bồi dưỡng Chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, quản lý giáo dục; tỷ lệ đảng viên trong toàn ngành đạt từ 85% trở lên.

Phấn đấu đến năm 2025, 100% các trường học có đủ phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn cùng với trang thiết bị dạy học; kiên cố hóa các điểm trường đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; đảm

bảo nhà lưu trú học sinh và giáo viên, hệ thống nước sinh hoạt, công trình vệ sinh... cho các điểm trường xa xôi, hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục; tuyên truyền về chủ trương, định hướng phát triển giáo dục; chú trọng công tác phối hợp giữa các ban, ngành liên quan trong công tác giáo dục

Cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác giáo dục; xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định mục tiêu, lộ trình, giải pháp phát triển giáo dục cụ thể hằng năm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác huy động, duy trì trẻ trong độ tuổi đi học đến trường. Kêu gọi, huy động nguồn lực từ cha mẹ học sinh và xã hội cùng với nguồn lực nhà nước để đầu tư xây mới, sửa chữa đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường học, đảm bảo các điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh bán trú.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục trong tình hình mới đến tất cả các chi bộ, đảng bộ, các cấp, các ngành, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ học sinh nắm được yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện các giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn và ngành giáo dục trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục tại địa phương. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh, nhất là chế độ ăn hằng ngày của học sinh bán trú đảm bảo số lượng, chất lượng dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nâng cao nhận thức, vai trò của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong việc quyết định chất lượng giáo dục; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục.

2. Tiếp tục mở rộng, củng cố chất lượng cơ sở giáo dục mầm non; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và giáo dục học sinh mầm non

Phấn đấu đến năm 2025, duy trì 05 trường mầm non và xây dựng thêm 03 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; các trường mầm non có đủ phòng học kiên cố, bán kiên cố, phòng chức năng và bếp nấu ăn theo quy định; 100% các điểm trường mầm non ở địa bàn xa xôi, hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn có nhà lưu trú và công trình phụ trợ phục vụ nhu cầu lưu trú của

giáo viên. Phân đầu cơ bản đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên, trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Nâng cao tỷ lệ ăn bữa trưa bán trú ở điểm trường đạt 100%; tỷ lệ trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày đạt 100%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống còn dưới 10%; duy trì giữ vững huyện đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 05 tuổi.

Tập trung nguồn lực, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ, tài trợ gắn với việc thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ trẻ để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường, đặc biệt là lứa tuổi nhà trẻ. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục kỹ năng sống, tăng cường tiếng Việt cho trẻ 05 tuổi; xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm. Tuyển dụng và hợp đồng đảm bảo số lượng giáo viên đứng lớp đáp ứng nhu cầu của bậc học. Duy trì, khuyến khích phát triển các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn thị trấn Tam Sơn và các xã có điều kiện như: Quyết Tiến, Tùng Vài, Đông Hà... nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế và giảm áp lực cho các trường mầm non công lập.

3. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với giáo dục kỹ năng; chú trọng công tác phân luồng học sinh; tập trung đánh giá, củng cố các tiêu chí để hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”

Phân đầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, huy động trẻ trong độ tuổi tới trường đạt và vượt các chỉ tiêu trên giao. Đến năm 2025, duy trì 13 trường phổ thông và xây dựng thêm 02 trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, giảm số điểm trường tiểu học trong toàn huyện xuống dưới 40 điểm trường, 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; có đủ giáo viên đứng lớp, giáo viên ngoại ngữ, tin học, đảm bảo phòng học và trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới; tỷ lệ chuyên cấp bậc Trung học cơ sở đạt từ 70% trở lên; duy trì giữ vững huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Sử dụng hiệu quả, hợp lý, có thứ tự ưu tiên đối với nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực xã hội để đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, bổ sung thêm các phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn cùng với trang thiết bị dạy học, kiên cố hóa các điểm trường, đặc biệt là hệ thống nhà lưu trú cho giáo viên, học sinh, hệ thống nước sinh hoạt, công trình vệ sinh đạt chuẩn... Quan tâm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong cả dạy và học để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiến hành đánh giá tiêu chí “Trường học tiêu biểu toàn diện” để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, hướng tới xây dựng bộ tiêu chí “Trường học hạnh phúc”. Tăng cường thực tiễn trong giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống và truyền dạy văn hóa truyền thống trong trường học. Chú trọng nhiệm vụ đảm bảo an toàn trường học,

trọng tâm là công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, phòng chống thiên tai...

Tiến hành khảo sát, đề xuất phát triển hệ thống trường Trung học phổ thông ở xã, cụm xã vùng đặc biệt khó khăn, bậc trung học phổ thông trong trường phổ thông dân tộc nội trú huyện để phục vụ yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số, tiến tới thực hiện nhiệm vụ phổ cập trung học phổ thông gắn với nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên; khắc phục tối đa tình trạng tái mù chữ trong cộng đồng

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn; phấn đấu đến năm 2025 các Trung tâm học tập cộng đồng có trụ sở riêng và đảm bảo các điều kiện để hoạt động theo yêu cầu chuyên môn.

Củng cố, nâng cao năng lực và đa dạng hóa các hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; tăng cường sự liên kết phối hợp hoạt động giữa giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên với trung tâm học tập cộng đồng, trường chuyên nghiệp, trường nghề; tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động và phục vụ cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tỉnh. Chú trọng đổi mới phương pháp và có những giải pháp phù hợp trong chống tái mù chữ, không để xảy ra tái mù chữ trong cộng đồng; đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

5. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục dân tộc

Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú. Rà soát, quy hoạch phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương. Quản lý, sử dụng hiệu quả chế độ chính sách nhà nước hỗ trợ người học và huy động thêm các nguồn lực để hỗ trợ công tác giáo dục dân tộc; phấn đấu xây dựng các trường bán trú, nội trú trên địa bàn huyện có môi trường học tập, rèn luyện văn minh, an toàn, thân thiện.

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước về bản sắc, văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, công tác xây dựng đảng, xây dựng chi bộ trong ngành giáo dục

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục, phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ quản lý trường học được bồi dưỡng chương trình quản lý giáo dục, quản lý nhà

nước ngạch chuyên viên; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; tỷ lệ đảng viên trong toàn ngành đạt từ 85% trở lên.

Tiếp tục củng cố, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt là đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số là người địa phương, cán bộ nữ; xây dựng kế hoạch đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn trình độ viên chức theo lộ trình quy định; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức còn hạn chế về năng lực. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, quan tâm giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức. Rà soát đội ngũ để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới,...Thực hiện việc phân công, điều động đúng quy chế quy định, đảm bảo công bằng trong ngành giáo dục; chú trọng giải pháp phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục và chất lượng giảng dạy trong các trường học. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong trường học; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và sức chiến đấu của chi bộ đảng trong nhà trường; phát hiện, giáo dục, bồi dưỡng tạo nguồn phát triển đảng viên trong đội ngũ viên chức.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/C Sùng Minh Sinh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Hoàng Đình Phới